

Số: 47/2023/QĐST-HNGĐ

Ngày: 23 - 6 - 2023.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,
thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Bà Lương Thị Ngọc Quỳnh - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.
- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 231/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 201/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2023, giữa:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Anh **Lê Công T** - sinh năm 1990. Địa chỉ: Đội 5, thôn A X, xã Q T, huyện NS, tỉnh Hải Dương.
 - Chị **Trần Thị H** - sinh năm 1992. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội 5, thôn A X, xã Q T, huyện N S, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Hàn Quốc.
- Anh T và chị H đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của anh L C T và chị T T H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L C T và chị T T H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Q T, huyện N S, tỉnh Hải Dương vào ngày 13/9/2010.

Sau ngày cưới, vợ chồng tổ chức cuộc sống vui vẻ, hòa thuận cho đến tháng 6 năm 2017 thì anh T đi lao động tại Đài Loan, sau đó chị H cũng đi lao động tại Hàn Quốc từ đó đến nay. Do vợ chồng mỗi người đi lao động một nước khác nhau nên không được gặp gỡ và gần gũi dẫn đến tình cảm lạnh nhạt, thỉnh thoảng điện thoại cho nhau nhưng đã xảy ra cãi chửi nhau, quan điểm bất đồng nên không còn tin tưởng lẫn nhau và không tìm được biện pháp gì để hàn gắn

mâu thuẫn. Tháng 5 năm 2022, anh T về nước và hiện tại đang có mặt tại địa phương, ở nhà chăm sóc con chung, còn chị H vẫn đang lao động tại Hàn Quốc và không muốn về chung sống với anh T nữa. Nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều viết đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh chị đều xác định vợ chồng có 02 con chung L C Q L, sinh ngày 29/7/2012 và Lê N D, sinh ngày 02/7/2015, hiện tại đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T và chị H đều thống nhất thỏa thuận giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung sau khi ly hôn, anh T tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi các con.

Về tài sản, vay nợ: Anh T và chị H đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh L C T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Hôn nhân và gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa anh L C T và chị T T H. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao anh L C T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung L C Q L, sinh ngày 29/7/2012 và L N D, sinh ngày 02/7/2015; chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi các con. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh L C T và chị T T H đều có địa chỉ tại thôn A X, xã Q T, huyện N S, tỉnh Hải Dương; chị H là người Việt Nam hiện đang sinh sống, làm việc tại Hàn Quốc. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt và bản tự khai của chị Trần Thị Hà đều được Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc xác nhận. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Anh T, chị H đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc

dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh L C T và chị T T H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q T, huyện N S, tỉnh Hải Dương ngày 13/9/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày cưới, anh chị tổ chức cuộc sống vui vẻ, hòa thuận cho đến tháng 6 năm 2017 thì anh T đi lao động tại Đài Loan, còn chị H đi lao động tại Hàn Quốc, con cái nhờ gia đình anh T trông nom, chăm sóc. Do anh chị mỗi người đi lao động một nước khác nhau nên không được gặp gỡ và gần gũi, thỉnh thoảng mới gọi điện cho nhau dẫn đến tình cảm lạnh nhạt, quan điểm bất đồng. Hai bên không tìm được biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn, níu kéo cuộc sống chung. Tháng 5 năm 2022, anh T về nước và hiện tại đang có mặt ở nhà chăm sóc con chung, còn chị H vẫn đang lao động tại Hàn Quốc và không muốn về chung sống với anh T nữa. Nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để sớm ổn định cuộc sống riêng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là L C Q L, sinh ngày 29/7/2012 và L N D, sinh ngày 02/7/2015. Hai bên đã thống nhất thỏa thuận giao anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn và anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi các con. Xét các con của anh chị đang được anh T trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo về mọi mặt và các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố, hiện tại chị H đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên việc thỏa thuận nuôi con của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, cần chấp nhận sự thỏa thuận của các bên giao anh T trực tiếp nuôi 02 con chung theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản: Anh T và chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh L C T và chị T T H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của hai bên giao anh L C T

trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung L C Q L, sinh ngày 29/7/2012 và L N D, sinh ngày 02/7/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi các con chung.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh L C T tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2022/0000778 ngày 01/6/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Q T, huyện N S, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mạc Minh Quang